TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11/7/2024.
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thẩm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy*** tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2024/HNGĐ-ST, ngày 20/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 25/6/2024, về việc "Xin ly hôn", giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thị An T, sinh năm: 1988. (Có mặt)

Trú tại: Ấp ĐA 2A, xã TT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Bùi Trung Q, sinh năm: 1989. (Có mặt)

Trú tại: Ấp ĐA 2A, xã TT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/4/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Thị An T trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian sau đó quyết định đi đến hôn nhân. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó bất đồng quan điểm trong cuộc sống do anh Q ghen tuông mù

quáng, nhiều lần đánh đánh đập chị T; do không còn tình cảm vợ chồng nên chị T xin ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Văn L (giới tính: Nam), sinh ngày 28/11/2011. Chị T đồng ý giao con chung cho anh Q nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn trình bày: Bị đơn thừa nhận hoàn toàn lời trình bày của nguyên đơn về năm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn vì còn thương vợ con, bị đơn muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều và Điều 72 và của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng, nguyên đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn, đây là vụ kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Ngã Bảy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian rồi đi đến hôn nhân. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, bị đơn ghen tuông và đánh đập nguyên đơn nhiều lần. Mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn lại được nên nguyên đơn không còn tình cảm vợ chồng với

bị đơn và xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn bị đơn theo quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Văn L (giới tính: Nam), sinh ngày 28/11/2011. Hiện nay con chung đang sống với bị đơn. Ngoài ra, cháu L có nguyện vọng sống cùng cha. Nhằm tránh gây xáo trộn cuộc sống của con chung nên Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho bị đơn được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên nguyên đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho nguyên đơn không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Nợ chung: Không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị An T được ly hôn anh Bùi Trung Q.

Về con chung: Giao cháu Bùi Văn L (giới tính: Nam), sinh ngày 28/11/2011 cho bị đơn được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành; nguyên đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho nguyên đơn không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)*. Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005771 ngày

20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- UBND xã TT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương